TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 210/2020/QĐST-HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 397 và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 763/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Phạm Tiến D, sinh năm: 1960.

Người yêu cầu: Bà Lê Mường T, sinh năm: 1965.

Cùng địa chỉ: Số 38/20 đường G, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông D và bà T tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường VM, thành phố N, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62/92 quyển số 01 ngày 17/9/1992, nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau khoảng 14 năm hạnh phúc, nhưng từ năm 2007 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Cả hai đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm để vợ chồng hòa hợp nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm, lo lắng cho nhau. Nay cả ông D và bà T đều không còn tình cảm với nhau, cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn, nên Tòa án ghi nhận thuận tình ly hôn của ông D và bà T.

[2] Về con chung: Ông D và bà T có hai con chung là cháu Phạm Thanh N, sinh năm : 1993 và cháu Phạm Thanh Th, sinh năm 2001, cả hai cháu đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông D và bà T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông D và bà T mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Tiến D và bà Lê Mường T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông D và T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông D và bà T mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông D, bà T đã nộp theo biên lai thu số 0002438 và số 0002437 ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông D, bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- UBND phường VM, Tp. Đ, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Phượng